



VIETTEL AI RACE

Public 396

**PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG
THÔN MỚI**

Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
I			Hệ thống cung cấp điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn theo quy định (Tiêu chí 4.1)		Đạt	
1			Lưới điện cao áp		Đạt	
1.1			Hồ sơ pháp lý		Đạt	
1.1.1		Dự án/công trình/hạng mục đầu tư			Đạt	
1.1.2	Thủ tục, hồ sơ	Hồ sơ thiết kế	Hồ sơ, quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền	Có hồ sơ, có Quyết định phê duyệt	Đạt	Trường hợp không có hoặc thất lạc hồ sơ, chủ đầu tư báo cáo cấp có thẩm quyền xác nhận đủ pháp lý
1.1.3		Hồ sơ nghiệm thu			Đạt	
1.2			An toàn điện		Đạt	
1.2.1			Đến mặt đất với đường dây trên không điện áp đến 35 kV nếu sử dụng dây tràn: Khi xây dựng, cải tạo đoạn đường dây dẫn điện cao áp trên không vượt qua nhà ở, công trình có người sinh sống, làm việc bên trong; nơi thường xuyên tập trung đông người; công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được Nhà	≥ 14 m	Đạt	

	VIETTEL AI RACE	Public 396
	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG THÔN MỚI	Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
	Thông tin, số liệu kỹ thuật để nhận dạng về an toàn điện	Khoảng cách thẳng đứng nhỏ nhất từ điểm thấp nhất của dây dẫn ở trạng thái vồng lớn nhất đến trong các chế độ làm việc bình thường của đường dây	nước xếp hạng phải tăng cường các biện pháp an toàn về điện			
1.2.2			Xây dựng trong trường hợp đặc biệt với đường dây trên không điện áp đến 35 kV nếu sử dụng dây bọc	≥ 11 m	Đạt	
1.2.3			Đến mặt đất tự nhiên khu vực đông dân cư	≥ 7,0 m	Đạt	
1.2.4			Đến mặt đất tự nhiên khu vực ít dân cư	≥ 5,5 m	Đạt	
1.2.5			Đến mặt đất tự nhiên khu vực khó đến	≥ 4,5 m	Đạt	
1.2.6			Đến mặt đường ô tô	≥ 7,0 m	Đạt	
1.2.7			Đến điểm cao nhất (4,5m) của phương tiện, công trình giao thông đường sắt, hoặc đến điểm cao nhất (7,5m) của phương tiện, công trình giao thông đường sắt chạy điện	3,0 m	Đạt	
1.2.8			Đến mức nước cao nhất ở sông, hồ, kênh có tàu thuyền qua lại	tĩnh không +1,5 m	Đạt	
1.2.9			Đến bãi sông và nơi ngập nước không có thuyền bè qua lại	≥ 5,5 m	Đạt	



VIETTEL AI RACE

Public 396

**PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG
THÔN MỚI**

Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá		Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
1.2.10	Chiều rộng hành lang giới hạn bởi hai mặt thăng đứng	Khoảng cách từ dây ngoài cùng về mỗi phía khi dây ở trạng thái tĩnh	Đến mức nước cao nhất trên sông, hồ, kênh mà thuyền bè và người không thể qua lại được		$\geq 2,5$ m	Đạt	
1.2.11			Từ đường điện áp 22 kV đến đường dây có cấp điện áp thấp hơn		$\geq 2,0$ m	Đạt	
1.2.12			Từ đường điện áp 35 kV đến đường dây có cấp điện áp thấp hơn		$\geq 3,0$ m	Đạt	
1.2.13			Đến đường dây thông tin		$\geq 3,0$ m	Đạt	
1.2.14			Đến mặt đê, đập		$\geq 6,0$ m	Đạt	
1.2.15			Dây bọc 22 kV		$\geq 1,0$ m	Đạt	Không có cây có thể đổ hoặc xô cành vào dây dẫn điện.
1.2.16			Dây bọc 35 kV		$\geq 1,5$ m	Đạt	
1.2.17			Dây tràn 22 kV		$\geq 2,0$ m	Đạt	
1.2.18			Dây tràn 35 kV		$\geq 3,0$ m	Đạt	

	VIETTEL AI RACE	Public 396
	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG THÔN MỚI	Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
1.2.19		Cáp ngầm	Cáp ngầm: Đường cáp điện đi trên mặt đất hoặc trên không, hành lang bảo vệ an toàn đường cáp được giới hạn về các phía tính từ mặt ngoài của sợi cáp ngoài cùng trở ra	$\geq 0,5$ m	Đạt	
1.2.20		Biển báo an toàn	Có Biển báo cấm; Biển báo nguy hiểm, cảnh báo; Biển chỉ dẫn; Biển báo an toàn	100%	Đạt	
1.2.21		An toàn cho người và vật nuôi	Dây nối đất: dây nối từ xà, dây néo hoặc dây trung tính đến cọc tiếp địa	Không bị gỉ sét hoặc đứt, có nối vào cọc tiếp đất	Đạt	
1.3	Cung cấp điện				Đạt	
1.3.1	Nguồn điện cung cấp	Đảm bảo về nguồn cáp	Dòng điện làm việc lớn nhất của dây dẫn	Nhỏ hơn dòng điện phát nóng dây dẫn	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp kết quả để đánh giá: đạt/không đạt



VIETTEL AI RACE

Public 396

**PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG
THÔN MỚI**

Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
1.3.2		Đảm bảo điện áp	Điện áp tại đầu ra phía cuối đường dây	không vượt quá +5%; - 10% điện áp định mức	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp kết quả để đánh giá: đạt/không đạt
1.4	Kết cấu chịu lực				Đạt	
1.4.1		Cột bê tông	Xác định mức độ vỡ, nứt bê tông	Không để hở cốt thép bên trong	Đạt	
1.4.2	Thông tin, số liệu kỹ thuật để nhận dạng về kết cấu chịu lực		Độ nghiêng dọc hoặc ngang tuyến chiều xuống từ ngọn cột	Không nghiêng quá $1/150 \times H$	Đạt	H: Chiều cao cột
1.4.3		Cột thép	Xác định các thanh thép và bu lông	Đủ các thanh thép không bị cong; sơn hoặc mạ chống gỉ không bị bong	Đạt	
1.4.4			Độ nghiêng dọc hoặc ngang tuyến chiều xuống từ ngọn cột	Không nghiêng quá $1/200 \times H$	Đạt	H: Chiều cao cột



VIETTEL AI RACE

Public 396

**PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG
THÔN MỚI**

Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
1.4.5	Kết cấu hổ trợ chịu lực	Kết cấu hổ trợ chịu lực	Dây neo thép, thanh chống	Có bảo vệ chống giật theo quy định	Đạt	
1.4.6			Móng neo	Được bảo vệ chống xói lở	Đạt	
1.4.7		Móng cột	Móng bê tông, trụ ...	Được bảo vệ không bị xói lở	Đạt	
1.4.8		Xà giá đỡ	Xà đỡ, neo dây điện	Được bảo vệ chống giật, không bị vặn, cong, vênh, được nối vào cọc tiếp địa	Đạt	
1.4.9			Giá đỡ và kết cấu khác	Được bảo vệ chống giật, không bị vặn, cong, vênh, được nối vào cọc tiếp địa	Đạt	
1.5	Vận hành				Đạt	



VIETTEL AI RACE

Public 396

**PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG
THÔN MỚI**

Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
1.5.1	Nhận dạng về quy trình vận hành	Các quy trình vận hành	Quy trình kiểm tra an toàn vận hành	Có quy trình đầy đủ	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp kết quả để đánh giá: đạt/không đạt
1.5.2			Quy trình sửa chữa, khắc phục sự cố	Có quy trình đầy đủ	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp kết quả để đánh giá: đạt/không đạt
2	Trạm biến áp phân phối					Đạt
2.1	Hồ sơ pháp lý					Đạt
2.1.1		Dự án đầu tư			Đạt	
2.1.2	Thủ tục, hồ sơ	Hồ sơ thiết kế	Hồ sơ, quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền	Có hồ sơ, có Quyết định phê duyệt	Đạt	Trường hợp không có hoặc thất lạc hồ sơ, chủ đầu tư báo cáo cấp có thẩm quyền xác nhận đảm bảo pháp lý
2.1.3		Hồ sơ nghiệm thu			Đạt	
2.2	An toàn điện					Đạt

	VIETTEL AI RACE	Public 396
	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG THÔN MỚI	Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
2.2.1	Thông tin, số liệu kỹ thuật để nhận dạng về an toàn điện	Khoảng cách giữa phần mang điện với các bộ phận, công trình xung quanh	Đến 22 kV	$\geq 2,0$ m	Đạt	Không có cây có thể đổ hoặc xô cành vào các kết cấu công trình trạm biến áp
2.2.2			Đến 35 kV	$\geq 3,0$ m	Đạt	
2.2.3		Nối đất	Dây nối đất an toàn, nối đất làm việc và nối đất chống sét	Có đủ các điểm nối đất, dây nối đất không bị gỉ hoặc bị đứt	Đạt	
2.2.4		Biển báo an toàn	Biển báo cấm; Biển báo nguy hiểm, cảnh báo; Biển chỉ dẫn; Biển báo yêu cầu có kích thước theo quy định	100%	Đạt	
2.3	Cung cấp điện					Đạt
2.3.1	Nguồn điện cung cấp	Đảm bảo về nguồn cấp	Dung lượng vận hành trạm theo nhu cầu sử dụng điện	\leq công suất định mức máy biến áp	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp kết quả để đánh giá: đạt/không đạt



VIETTEL AI RACE

Public 396

**PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG
THÔN MỚI**

Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
2.3.2		Đảm bảo về chất lượng điện	Điện áp phía hạ áp tại đầu ra	Không vượt quá +5%; - 10% điện áp định mức	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp kết quả để đánh giá: đạt/không đạt
2.4	Vận hành				Đạt	
2.4.1			Tỷ lệ số công tơ đo đếm điện năng khách hàng trong thời gian kiểm định, nguyên kẹp chì	100%	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp kết quả để đánh giá: đạt/không đạt
2.4.2	Nhận dạng về quy trình vận hành	Mua bán điện	Có đồng hồ đo, bộ biến đổi kiểm tra các thông số vận hành (V; A; VT; CT) trạm đảm bảo các thông số kỹ thuật đang vận hành	100%	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp kết quả để đánh giá: đạt/không đạt
2.4.3		Thao tác, vận hành	Thiết bị đóng cắt được kiểm tra đủ tiêu chuẩn đóng cắt trước khi thao tác	Có hồ sơ	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp kết quả để đánh giá: đạt/không đạt

	VIETTEL AI RACE	Public 396
	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG THÔN MỚI	Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
2.4.4			Thiết bị bảo vệ được kiểm tra, bảo trì theo quy định hiện hành	Có hồ sơ	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp kết quả để đánh giá: đạt/không đạt
2.5	Kết cấu chịu lực, bảo vệ				Đạt	
2.5.1	Thông tin, số liệu kỹ thuật để nhận dạng về kết cấu chịu lực	Cột điện	Cột bê tông	Không bị vỡ, nứt bê tông để hở cốt thép bên trong	Đạt	
2.5.2			Cột thép	Không nghiêng, các thanh thép dày đủ, được bảo vệ chống gỉ sắt	Đạt	
2.5.3		Móng cột	Móng bê tông, trụ	Được bảo vệ không bị xói lở	Đạt	



VIETTEL AI RACE

Public 396

**PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG
THÔN MỚI**

Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
2.5.4	Giá đỡ thiết bị		Xà đỡ, dây néo cột điện	Được bảo vệ chống gỉ, không bị văn, cong, vênh, được nối vào cọc tiếp địa	Đạt	
2.5.5			Giá đỡ và kết cấu khác	Được bảo vệ chống gỉ, không bị văn, cong, vênh, được nối vào cọc tiếp địa	Đạt	
2.5.6	Cổng, hàng rào bảo vệ trạm (nếu có)		Hàng rào	Móng bờ rào không bị sói mòn, tường rào không bị bong vữa, thủng lỗ, nứt mạch vữa	Đạt	
2.5.7			Cổng ra vào	Có cửa, khóa, ngăn được người và vật nuôi, không bị cong vênh, vật liệu bằng thép không bị gỉ sét	Đạt	
3	Đường dây hạ áp				Đạt	



VIETTEL AI RACE

Public 396

**PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG
THÔN MỚI**

Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
3.1	Hồ sơ pháp lý					
3.1.1		Dự án đầu tư			Đạt	
3.1.2	Thủ tục, hồ sơ	Hồ sơ thiết kế	Hồ sơ, quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền	Có hồ sơ, có Quyết định phê duyệt	Đạt	Trường hợp không có hoặc thất lạc hồ sơ, chủ đầu tư báo cáo cấp có thẩm quyền xác nhận đảm bảo pháp lý
3.1.3		Hồ sơ nghiệm thu			Đạt	
3.2	An toàn điện				Đạt	
3.2.1			Đến mặt đất tự nhiên khu vực đông dân cư	$\geq 5,5$ m	Đạt	
3.2.2			Đến mặt đất tự nhiên khu vực ít dân cư	$\geq 5,0$ m	Đạt	
3.2.3	Thông tin, số liệu kỹ thuật để	Khoảng cách thẳng đứng nhỏ nhất từ điểm thấp nhất của dây dẫn ở trạng thái vồng lớn nhất đến trong các chẽ	Đến mặt đất tự nhiên khu vực khó đến	$\geq 4,0$ m	Đạt	
3.2.4			Đến mặt đường ô tô cấp I,II	$\geq 7,0$ m	Đạt	



VIETTEL AI RACE

Public 396

**PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG
THÔN MỚI**

Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
3.2.5	nhận dạng về an toàn điện	độ làm việc bình thường của đường dây	Đến mặt đường ô tô các cấp còn lại	$\geq 6,0$ m	Đạt	
3.2.6			Đến mặt ray đường sắt	$\geq 8,0$ m	Đạt	
3.2.7			Đến mức nước cao nhất ở sông, hồ, kênh có tàu thuyền qua lại	tĩnh không +1,5 m	Đạt	
3.2.8			Đến bãi sông và nơi ngập nước không có thuyền bè qua lại	$\geq 5,5$ m	Đạt	
3.2.9			Đến mức nước cao nhất trên sông, hồ, kênh mà thuyền bè và người không thể qua lại được	$\geq 2,5$ m	Đạt	
3.2.10			Đến đường dây thông tin	$\geq 1,25$ m	Đạt	
3.2.11			Đến mặt đê, đập	$\geq 6,0$ m	Đạt	
3.2.12			Nối đất lặp lại cho dây trung tính, nối đất vỏ thiết bị	không bị đứt hay gỉ sét	Đạt	
3.2.13		Nối đất	Điện trở nối đất đối với các đường dây đi qua khu vực có nhiều nhà cao tầng, cây cao che chắn, khó có thể bị sét đánh trực tiếp	$< 50 \Omega$	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp kết quả để đánh giá: đạt/không đạt

	VIETTEL AI RACE	Public 396
	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG THÔN MỚI	Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
3.2.14			Điện trở nối đất đối với các đường dây đi qua khu vực trống trải không có nhà cửa, công trình, cây che chắn, đường dây dễ bị sét đánh trực tiếp	< 30 Ω	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp kết quả để đánh giá: đạt/không đạt
3.2.15		Biển báo an toàn	Có biển báo cấm; biển báo nguy hiểm, cảnh báo; biển chỉ dẫn; biển báo yêu cầu có kích thước theo quy định	100%	Đạt	
3.3	Chất lượng điện năng				Đạt	
3.3.1	Thông tin, số liệu nhận dạng chất lượng điện năng sử dụng	Điện áp	Trong điều kiện bình thường, độ lệch điện áp cho phép so với điện áp danh định của lưới điện và được xác định tại vị trí đặt thiết bị đo đếm điện hoặc tại vị trí khác do hai bên thỏa thuận	trong khoảng ± 5%	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp kết quả để đánh giá: đạt/không đạt
3.3.2			Đối với lưới điện chưa ổn định sau sự cố, độ lệch điện áp cho phép	từ +5% đến -10%	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp kết quả để đánh giá: đạt/không đạt



VIETTEL AI RACE

Public 396

**PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG
THÔN MỚI**

Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
3.3.3	Tần số	Tần số	Trong điều kiện bình thường, độ lệch tần số hệ thống điện cho phép so với tần số danh định là 50 Hz	trong phạm vi $\pm 0,2$ Hz	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp kết quả để đánh giá: đạt/không đạt
3.3.4			Đối với lưới điện chưa ổn định sau sự cố đơn lẻ, độ lệch tần số cho phép so với tần số danh định là 50 Hz	trong phạm vi $\pm 0,5$ Hz	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp kết quả để đánh giá: đạt/không đạt
3.4	Dây dẫn điện				Đạt	
3.4.1	Nhận dạng về chủng loại, thông tin số liệu dây dẫn hạ áp	Kiểu đi dây	Đảm bảo an toàn điện	Lắp trên sứ cách điện có xà đỗ sứ, không mắc dây dẫn điện trên cây xanh, gá trên mái nhà.	Đạt	
3.4.2		Kết nối dây	Mỗi nối phải được nối bằng ống nối ép chặt hoặc bắt siết ốc chắc chắn	số lượng gíp kẹp ≥ 2 bộ	Đạt	
3.4.3		An toàn dẫn điện	Dòng điện làm việc lớn nhất dây dẫn	Nhỏ hơn dòng điện phát nóng dây dẫn	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp kết quả đánh giá: đạt/không đạt



VIETTEL AI RACE

Public 396

**PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG
THÔN MỚI**

Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
3.4.4	An toàn cách điện		Dây tràn	Có sứ cách điện trên cột	Đạt	
3.4.5			Dây bọc	Dây không nút, rách, có sứ cách điện trên cột	Đạt	
3.4.6			Dây cáp dẫn điện	Được chôn dưới đất hoặc treo có cáp thép chịu lực	Đạt	
3.4.7		An toàn về cơ học	Dây tràn và dây bọc	Dây không bị bong đứt sợi cáp bên	Đạt	
3.5	Kết cấu chịu lực					Đạt
3.5.1	Thông tin, số liệu kỹ thuật để nhận dạng về kết cấu	Cột điện	Cột bê tông	Không bị vỡ, nứt bê tông để hở cốt thép bên trong	Đạt	
3.5.2	Cột thép		Không nghiêng, các thanh thép đầy đủ, được bảo vệ chống gỉ sét	Đạt		



VIETTEL AI RACE

Public 396

**PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG
THÔN MỚI**

Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
3.5.3	chịu lực.		Cột gỗ, tre trên nhánh rẽ về hộ gia đình	Cao tối thiểu 5m, đường kính ngọn tối thiểu 80mm, được xử lý chống mối mọt.	Đạt	
3.5.4	Kết cấu hỗ trợ chịu lực	Móng cột	Dây neo thép, thanh chống	Có bảo vệ, chống gỉ sét	Đạt	
3.5.5			Móng neo	Được bảo vệ chống xói lở	Đạt	
3.5.6			Móng bê tông, trụ	Được bảo vệ không bị xói lở	Đạt	
3.5.7			Móng đà cản	Được bảo vệ không bị xói lở	Đạt	
3.5.8			Móng đát	Được bảo vệ không bị xói lở	Đạt	
3.5.9		Xà giá đỡ	Xà đỡ, neo dây điện	Được bảo vệ chống gỉ, không bị vặn, cong, vênh, được nối vào cọc tiếp địa	Đạt	



VIETTEL AI RACE

Public 396

**PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG
THÔN MỚI**

Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
3.5.10			Giá đỡ và kết cấu khác	Được bảo vệ chống gỉ, không bị văn, cong, vênh, được nối vào cọc tiếp địa	Đạt	
3.6	Vận hành				Đạt	
3.6.1	Nhận dạng về quy trình vận hành	Đường dây	Sơn chỉ rõ tên và mạch trên các vị trí cột	Có đánh số	Đạt	
3.6.2		Các quy trình vận hành	Quy trình kiểm tra an toàn vận hành.	Có số theo dõi	Đạt	
3.6.3			Quy trình sửa chữa, khắc phục sự cố	Có số theo dõi	Đạt	
3.6.4		Trong mạch điện ba pha bốn dây	Thiết bị đóng cắt (áp-tô-mát, cầu dao, cầu chì) đặt trên dây pha	Cắt thiết bị các dây không có điện	Đạt	
3.6.5		Trong mạch điện một pha hai dây	Áp-tô-mát, cầu chì và công tắc đặt trên dây pha	Cắt thiết bị hai dây không có điện	Đạt	
4	Dây dẫn về hộ gia đình sau công tơ điện và công tơ điện					Đạt
4.1	Dây sau công tơ					Đạt
4.1.1	Nhận dạng về chủng loại,	Loại dây dẫn về hộ gia đình	Tiết diện dây bọc cách điện hoặc cáp điện phải phù hợp với công suất sử dụng của các hộ sử dụng điện.	Dây bọc cách điện, tiết diện tối thiểu 2,5 mm ² .	Đạt	

	VIETTEL AI RACE	Public 396
	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG THÔN MỚI	Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
4.1.2	thông tin số liệu dây dẫn sau công tơ	An toàn treo dây dẫn	Khoảng cách từ công tơ về nhà dưới 20 m	Có hầm dây hai đầu trên sứ cách điện hạ áp hoặc sử dụng kẹp hầm, kẹp siết 2 đầu	Đạt	
4.1.3			Khoảng cách từ công tơ về nhà từ 20 m trở lên	Có hầm dây hai đầu trên sứ cách điện hạ áp hoặc sử dụng kẹp hầm, kẹp siết 2 đầu, có cột đỡ trung gian	Đạt	
4.1.4			Dây dẫn căng vượt đường ô tô	Có hầm dây hai đầu trên sứ cách điện hạ áp, có dây văng đỡ dây, khoảng cách an toàn tối đa kiểm tra theo tiêu chuẩn đường dây hạ áp	Đạt	
4.2	Kết cấu sau công tơ điện và loại công tơ				Đạt	
4.2.1	Thông tin, số liệu	Cột đỡ trung gian	Loại cột	Gỗ hoặc tre, cao $\geq 4,0$ m, đường kính ≥ 80 mm	Đạt	

	VIETTEL AI RACE	Public 396
	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG THÔN MỚI	Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
4.2.2	nhận dạng		Bảo vệ an toàn cho cột	Được chôn dưới đất, không bị nghiêng, không ảnh hưởng đến việc giao thông đi lại	Đạt	
4.2.3		Hợp đồng mua bán điện	Các hộ dân ký hợp đồng mua bán điện theo giá quy định của Chính phủ	100 % các hộ dân được ký hợp đồng	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp kết quả để đánh giá: đạt/không đạt
4.2.4		Công tơ điện	Chất lượng	Có kiểm định còn thời hạn, được kẹp chì niêm phong	Đạt	
4.2.5		Bảo vệ công tơ	Hòm công tơ	Công tơ được đặt trong hòm composite hoặc sơn tĩnh điện treo trên cột hoặc tường nhà	Đạt	
4.3	Điện trong nhà				Đạt	

	VIETTEL AI RACE	Public 396
	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG THÔN MỚI	Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
4.3.1	Thông tin, số liệu nhận dạng	Bảng điện tổng	Có cầu chì/automat, công tắc, ổ cắm đặt cố định trên tường hoặc khung nhà	100 % các hộ dân	đạt	Trưởng thôn (bản, buôn) báo cáo đánh giá chung, cung cấp kết quả để đánh đạt/ không đạt
4.3.2		Dây điện	Có vỏ cách điện, dây điện được cố định trên tường hoặc khung nhà hoặc chôn trong tường	100 % các hộ dân	đạt	
II	Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên (Tiêu chí 4.2)				Đạt	
1	Khu vực lưới điện kết nối lưới điện quốc gia				Đạt	
1.2	Thông tin nhận dạng về sử dụng điện lưới quốc gia		Đối với vùng Đồng bằng sông Hồng, Đồng Nam Bộ	$\geq 99\%$	Đạt	
1.3		Tỷ lệ số hộ dùng điện thường xuyên	Đối với vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long	$\geq 98\%$	Đạt	Riêng đối với các xã khu vực II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tỷ lệ hộ sử dụng

	VIETTEL AI RACE	Public 396
	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG THÔN MỚI	Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
						điện thường xuyên ≥ 95%
1.4			Đối với vùng Trung du miền núi phía bắc; các xã theo Quyết định số 90/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025	≥ 95 %	Đạt	
.5	Ngừng, giảm mức cung cấp điện		Thông báo cho khách hàng biết trước thời điểm ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện	≥ 05 ngày	Đạt	
1.6	Ngừng, giảm mức cung cấp điện		Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng	Trong 3 ngày liên tiếp	Đạt	
2	Khu vực sử dụng điện từ nguồn năng lượng tái tạo, trạm Diezen độc lập				Đạt	

	VIETTEL AI RACE	Public 396
	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ ĐIỆN NÔNG THÔN MỚI	Lần ban hành: 1

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
2.1	Nguồn năng lượng tái tạo.	Có công suất ≥ 50 kW	Tổ chức có giấy phép hoạt động điện lực	Tỷ lệ hộ dân khu vực nhà máy kết nối ≥ 95 %	Đạt	
2.2		Có công suất < 50 kW	Tổ chức, cá nhân kinh doanh bán điện trực tiếp	Tỷ lệ hộ dân khu vực nhà máy kết nối ≥ 85 %	Đạt	